

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIỀN HẢI
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 80/2019/HSST
Ngày: 27/11/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỀN HẢI - TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Tuấn Vương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Văn Hiền.
2. Ông Phạm Mã Siêu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Yến - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Dinh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình S thụ lý số 78/2019/HSST ngày 08 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 77/2019/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 11 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Trần Văn S, sinh năm: 1974.

Nơi ĐKKHKT: Thôn T, xã N, huyện T, tỉnh Thái Bình. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Trần Văn T (đã chết) và bà Trần Thị N (đã chết); Vợ: Bùi Thị M và có 03 con, con lớn sinh năm 2002, con nhỏ sinh năm 2013; Tiền S: Không; Tiền án: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/8/2019 đến ngày 28/8/2019 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

2. Trần Văn T1, sinh năm 1982.

Nơi ĐKKHKT: Thôn L, xã NH, huyện T, tỉnh Thái Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp:

Lao động tự do; Con ông Trần Văn T2 và bà Phạm Thị C; Vợ: Nguyễn Thị L và có 02 con, lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2014; Tiền án: Không; Tiền S: Không. Nhân thân: Ngày 27/9/2010 bị Công an huyện Tiền Hải xử phạt hành chính theo Quyết định xử phạt số 182 về hành vi “Cố ý gây thương tích”. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/8/2019 đến ngày 28/8/2019 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

3. Trần Bằng L1, sinh năm: 1974.

Nơi ĐKHKTT: Thôn H, xã N, huyện T, tỉnh Thái Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Trần Văn L2 (đã chết) và bà Nguyễn Thị N1; Vợ: Trần Thị H và có 02 con, lớn nhất sinh năm 1998, nhỏ nhất sinh năm 2006; Tiền S: Không; Tiền án: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/8/2019 đến ngày 28/8/2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

4. Phan Văn H1, sinh năm: 1970.

Nơi ĐKHKTT: Thôn L, xã NH, huyện T, tỉnh Thái Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Phó ban quản lý khu du lịch sinh thái Cồn Vành; Con ông Phan Văn H2 (đã chết) và bà Đoàn Thị N2 (đã chết); Vợ: Trần Thị N3 và có 02 con, lớn nhất sinh năm 1995, nhỏ nhất sinh năm 2000; Tiền S: Không; Là Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam bị đình chỉ sinh hoạt Đảng theo Quyết định số 73 – QĐUBKTHU ngày 12/11/2019 của Ủy ban kiểm tra huyện Tiền Hải Tiền án: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/8/2019 đến ngày 28/8/2019 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

5. Nguyễn Văn L2, sinh năm 1982.

Nơi ĐKHKTT: Thôn P, xã X, huyện T, tỉnh Thái Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Cán bộ ban quản lý khu du lịch sinh thái Cồn Vành; Con ông Nguyễn Công S và bà Mai Thị L3; Vợ: Vũ Thị N4 và có 02 con, lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2014; Tiền S: Không; Tiền án: Không. Là Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam bị đình chỉ sinh hoạt Đảng theo Quyết định số 74 – QĐUBKTHU ngày 12/11/2019 của Ủy ban kiểm tra huyện Tiền Hải. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày

19/8/2019 đến ngày 28/8/2019 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú .Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

*** Người làm chứng:**

1. Anh Trần Văn N5, sinh năm : 1968 (có mặt)

2. Chị Phạm Thị L5, sinh năm : 1971 (có mặt)

Đều trú quán: Thôn T, xã N, huyện T, tỉnh Thái Bình.

3. Anh Tô Quốc H3, sinh năm : 1974 (vắng mặt)

Trú quán: Phô H, thị trấn T, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 19/8/2019, Phan Văn H1, Trần Văn T1, Trần Văn S rủ nhau vào nhà hàng Sóng Biển thuộc khu du lịch sinh thái Cồn Vành do anh Trần Văn N5 làm chủ, mục đích để ngồi chơi, uống nước. Đến nơi cả nhóm vào phòng số 10 của nhà hàng, ngồi chơi được vài phút thì rủ nhau đánh bài sát phạt nhau bằng tiền. H1 ra quầy bán hàng của nhà hàng gặp chị Phạm Thị L5 (là nhân viên bán hàng) hỏi mua một bộ bài tứ lơ khơ loại 52 quân đem vào phòng sau đó cả ba người ngồi trên giường có sẵn trong phòng số 10 để đánh bạc. Cả ba người thống nhất đánh bạc bằng hình thức đánh “ Liêng”, quy định mức độ đặt cược gồm: Tiền đặt cửa 20.000 đồng, tiền tố thêm từ 20.000 đồng đến 100.000 đồng, ván thắng thấp nhất được 100.000 đồng, ván thắng cao nhất được 240.000 đồng. Đến khoảng 10 giờ 10 phút cùng ngày, Trần Bằng L1 và Nguyễn Văn L2 cũng đến phòng số 10 của nhà hàng Sóng Biển. Thấy H1, T1, S đang đánh bạc thì L1 và L2 cùng vào tham gia. Cả 05 đối tượng đánh bạc đến 11 giờ 10 phút cùng ngày thì bị phòng Cảnh sát Hình sự Công an tỉnh Thái Bình bắt quả tang.

Quá trình điều tra xác định số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc cụ thể như sau: Bị cáo Phan Văn H1 sử dụng 800.000 đồng, bị cáo Trần Văn T1 sử dụng 1.800.000 đồng, bị cáo Trần Văn S sử dụng 7.300.000 đồng, bị cáo Trần Bằng L1 sử dụng 1.500.000 đồng, bị cáo Nguyễn Văn L2 sử dụng 700.000 đồng. Tổng số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc là 12.100.000 đồng.

Bản cáo trạng số 79/CT-VKS ngày 08/11/2019 Viện kiểm sát nhân dân

huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình truy tố các bị cáo Phan Văn H1, Trần Văn T1, Trần Văn S, Trần Bằng L1, Nguyễn Văn L2 về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo Phan Văn H1, Trần Văn T1, Trần Văn S, Trần Bằng L1, Nguyễn Văn L2 khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã nêu là đúng. Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Tiền Hải luận tội và tranh luận: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã thành khẩn khai báo và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Vì vậy, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo theo nội dung bản cáo trạng số 79/CT – VKS ngày 08/11/2019 và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1, Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 65; Điều 50; Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trần Văn S.

Xử phạt bị cáo Trần Văn S từ 12 (Mười hai) tháng đến 15 (Mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 02 (Hai) năm đến 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 27/11/2019.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 65; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trần Văn T1.

Xử phạt bị cáo Trần Văn T1 từ 09 (Chín) tháng đến 12 (Mười hai) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng đến 02 (Hai) năm. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 27/11/2019.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 35; Điều 50, Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trần Bằng L1

Xử phạt bị cáo Trần Bằng L1 từ 23.000.000 đồng (Hai mươi ba triệu đồng) đến 25.000.000 đồng (Hai mươi năm triệu đồng)

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 35; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phan Văn H1.

Xử phạt bị cáo Phan Văn H1 từ 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) đến 23.000.000 đồng (Hai mươi ba triệu đồng).

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 35; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn L2.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L2 từ 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) đến 23.000.000 đồng (Hai mươi ba triệu đồng).

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Trần Văn S, Trần Văn T1, Trần Bằng L1, Phan Văn H1, Nguyễn Văn L2.

Về xử lý vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 BLHS; Khoản 2, khoản 3 Điều 106 BLTTHS :

- Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 12.117.000 đồng thu tại chiếu bạc.
- Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 cây.
- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn L2 số tiền 5.300.000 đồng không dùng vào việc đánh bạc.

Về án phí: Áp dụng điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điều 23 Nghị quyết số 326, các bị cáo mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo không có ý kiến gì tranh luận với Kiểm sát viên về bản luận tội.

Kết thúc phần tranh luận, các bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật về thẩm quyền, trình tự, thủ tục. Các bị cáo, những người làm chứng không khiếu nại hay có ý kiến gì. Nên các hành vi, quyết định tố tụng trong vụ án này là hợp pháp

[2] Về căn cứ kết tội đối với các bị cáo: Xét thấy lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai trong giai đoạn điều tra, truy tố và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án như:

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an tỉnh Thái Bình lập hồi 11 giờ 10 phút ngày 19/8/2019 tại nhà hàng Sóng Biển thuộc khu du lịch Cồn Vành, huyện T.

- Các biên bản tạm giữ đồ vật tài liệu do Công an tỉnh Thái Bình lập ngày 19/8/2019.

- Lời khai của những người làm chứng anh Trần Văn N5, chị Phạm Thị L2 và anh Tô Quốc H3.

Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 11 giờ 10 phút ngày 19/8/2019 tại nhà hàng Sóng Biển thuộc khu du lịch sinh thái Cồn Vành, huyện T, tỉnh Thái Bình. Công an tỉnh Thái Bình phát hiện bắt quả tang các bị cáo Phan Văn H1, Trần Văn T1, Trần Văn S, Trần Bằng L1, Nguyễn Văn L2 đang đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức chơi “ Liêng”. Tổng số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc là 12.100.000 đồng.

Hành vi của các bị cáo Phan Văn H1, Trần Văn T1, Trần Văn S, Trần Bằng L1, Nguyễn Văn L2 đã phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 điều 321 Bộ luật Hình sự như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiền Hải đã truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tội phạm của các bị cáo thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

“Điều 321: Tội đánh bạc.

1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

.....
3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.”

[3] Về tính chất, mức độ hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo: Đánh bạc là một tệ nạn xã hội đã được pháp luật nghiêm cấm. Trong vụ án này, các bị cáo đều là những người đã trưởng thành, nhận thức rõ được hậu quả của việc đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền nhưng các bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi của mình. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy cần phải áp dụng mức hình phạt tương ứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo, có

như vậy mới đủ tác dụng cải tạo giáo dục đối với các bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm nói chung.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn. Trong đó bị cáo Trần Văn S sử dụng số tiền đánh bạc nhiều nhất nên bị cáo giữ vai trò thứ nhất trong vụ án. Bị cáo Trần Văn T1 sử dụng số tiền đánh bạc nhiều thứ hai nên bị cáo giữ vai trò thứ hai trong vụ án. Bị cáo Trần Bằng L1 sử dụng số tiền đánh bạc nhiều thứ ba nên bị cáo giữ vai trò thứ ba trong vụ án. Bị cáo Phan Văn H1, Nguyễn Văn L2 sử dụng số tiền đánh bạc ít nhất nên các bị cáo giữ vai trò ngang nhau và sau cùng trong vụ án.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình S đối với các bị cáo:

*Về nhân thân: Các bị cáo Phan Văn H1, Trần Văn T1, Trần Văn S, Trần Bằng L1, Nguyễn Văn L2 xuất thân từ gia đình lao động thuần túy, chưa có tiền án, tiền S.

*Về tình tiết tăng nặng:

Các bị cáo Phan Văn H1, Trần Văn T1, Trần Văn S, Trần Bằng L1, Nguyễn Văn L2 không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình S nào quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình S.

* Về tình tiết giảm nhẹ:

- Trong giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Phan Văn H1, Trần Văn T1, Trần Văn S, Trần Bằng L1, Nguyễn Văn L2 đều thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Vì vậy, các bị cáo Phan Văn H1, Trần Văn T1, Trần Văn S, Trần Bằng L1, Nguyễn Văn L2 đều được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình S theo quy định tại điểm i,s, khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình S.

- Bị cáo Phan Văn H1 có thời gian tham gia Quân đội, quá trình công tác bị cáo được tặng danh hiệu “ Chiến sỹ thi đua cơ sở”. Bị cáo Nguyễn Văn L2 có bố đẻ là người có công với cách mạng, được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến chống Mỹ hạng nhất, trong quá trình công tác bị cáo được tặng danh hiệu “ Chiến sỹ thi đua cơ sở”. Bị cáo Trần Văn S có mẹ đẻ là người có công với Cách mạng, được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến chống Mỹ hạng Nhì nên các bị cáo Phan Văn H1, Nguyễn Văn L2, Trần Văn S được hưởng

tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự

[5] Về hình phạt:

*Hình phạt chính: Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo. Xét thấy:

Các bị cáo Trần Văn S, Trần Văn T1, Trần Bằng L1, Phan Văn H1, Nguyễn Văn L2 phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, đều có khả năng tự cải tạo và việc để các bị cáo tự cải tạo ngoài xã hội cũng không ảnh hưởng xấu đến công tác đấu tranh phòng chống tội phạm. Vì vậy Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng Điều 65 bộ luật hình sự cho các bị cáo Trần Văn S, Trần Văn T1 được hưởng án treo cải tạo tại địa phương và ấn định thời gian thử thách nhất định cũng đủ điều kiện giáo dục, cải tạo các bị cáo thành công dân L2 thiện và áp dụng Điều 35 Bộ luật Hình sự xử phạt tiền đối với các bị cáo Trần Bằng L1, Phan Văn H1, Nguyễn Văn L2 tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội do từng bị cáo gây ra như đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp và cũng đủ điều kiện cải tạo, giáo dục các bị cáo thành công dân L2 thiện cũng như đề răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

*Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Trần Văn S, Trần Văn T1, Trần Bằng L1, Phan Văn H1, Nguyễn Văn L2 như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp.

[6] Về vật chứng của vụ án: Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tiền Hải đã thu giữ và quản lý: 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân và 17.417.000 đồng. Xét thấy:

- Đối với số tiền 17.000 đồng thu tại chiếu bạc và số tiền 12.100.000 đồng là tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước là phù hợp với Điều 47 BLHS và khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

- Đối với số tiền 5.300.000 đồng thu của bị cáo Nguyễn Văn L2, xác định số tiền này bị cáo L2 không sử dụng vào việc đánh bạc nên cần trả lại cho bị cáo là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 106 BLTTHS.

- 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân là phương tiện, công cụ các bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp với khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

[7]. Về các vấn đề khác của vụ án:

Trong vụ án này còn có anh Trần Văn N5 là chủ nhà hàng Sóng Biển, là tổ trưởng bảo vệ Ban quản lý khu du lịch Cồn Vành, phòng số 10 là nơi mọi người trong ban quản lý hay mượn để nghỉ tạm. Ngày 19/8/2019 thời điểm các đối tượng đến, vào phòng thực hiện hành vi đánh bạc anh Nhân không có mặt, không cho các đối tượng mượn phòng do đó Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tiền Hải không xử lý đối với anh N5 là phù hợp.

[8]. Về án phí: Các bị cáo Phan Văn H1, Trần Văn T1, Trần Văn S, Trần Bằng L1, Nguyễn Văn L2 phải chịu án phí hình S sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9]. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo Phan Văn H1, Trần Văn T1, Trần Văn S, Trần Bằng L1, Nguyễn Văn L2 được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Trần Văn S, Trần Văn T1, Trần Bằng L1, Phan Văn H1, Nguyễn Văn L2 phạm tội “Đánh bạc”.

2/ Về hình phạt:

- Áp dụng khoản 1, Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 65; Điều 50; Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trần Văn S.

Xử phạt bị cáo Trần Văn S 01 (Một) năm tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (Hai) năm. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 27/11/2019.

Giao bị cáo Trần Văn S cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện T, tỉnh Thái Bình nơi bị cáo thường trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại điều 69 Luật thi hành án hình sự.

“Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải

chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới.”

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 65; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trần Văn T1.

Xử phạt bị cáo Trần Văn T1 09 (Chín) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 27/11/2019.

Giao bị cáo Trần Văn T1 cho Ủy ban nhân dân xã NH, huyện T,tỉnh Thái Bình nơi bị cáo thường trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại điều 69 Luật thi hành án hình sự.

“Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới.”

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 35; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trần Bằng L1

Xử phạt bị cáo Trần Bằng L1 23.000.000 đồng (Hai mươi ba triệu đồng) để sung quỹ nhà nước.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 35; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phan Văn H1.

Xử phạt bị cáo Phan Văn H1 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) để sung quỹ nhà nước.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 35; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn L2.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L2 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) để sung quỹ nhà nước.

*Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Trần Văn S, Trần Văn T1, Trần Bằng L1, Phan Văn H1, Nguyễn Văn L2.

3/ Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình S; Khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 12.117.000 đồng thu tại chiếu bạc là tiền các bị cáo Phan Văn H1, Trần Văn T1, Trần Văn S, Trần Bằng L1, Nguyễn Văn L2 sử dụng vào việc đánh bạc.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn L2 số tiền 5.300.000 đồng không dùng vào việc đánh bạc.

- Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân.

(Vật chứng của vụ án đã được chuyển đến Chi cục thi hành án dân S huyện Tiền Hải theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/11/2019 giữa Công an huyện Tiền Hải và Chi cục Thi hành án dân S huyện Tiền Hải).

4/ Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, các bị cáo Phan Văn H1, Trần Văn T1, Trần Văn S, Trần Bằng L1, Nguyễn Văn L2. mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5/ Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 BLTTHS

Các bị cáo Phan Văn H1, Trần Văn T1, Trần Văn S, Trần Bằng L1, Nguyễn Văn L2 được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 27/11/2019.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tiền Hải;
- Công an huyện Tiền Hải;
- Chi cục THADS huyện Tiền Hải;
- Phòng KT Tòa án tỉnh Thái Bình;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Chu Tuấn Vương

